Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2917 /KH-UBND	*Điện Biên, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ phát triển thị trường lao động tỉnh Điện Biên đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với tình hình, đặc điểm địa phương; làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trong tổ chức thực hiện.

II. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại.

2. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động thông qua việc hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ chế chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để hạn chế những rủi ro liên quan đến quyền lợi của người lao động trong bối cảnh diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Chủ động hội nhập quốc tế, đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động trong nước gắn với thị trường lao động quốc tế.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động trong nước với thị

trường lao động của các nước trong khu vực và trên thế giới.

Góp phần thực hiện các mục tiêu giải quyết việc làm, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và giảm tỷ lệ thất nghiệp trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2030.

Tạo việc làm cho người lao động, hướng tới việc làm bền vững, có thu nhập ổn định, nhằm sử dụng tối đa tiềm năng lao động, tăng chỉ tiêu tạo việc làm tăng thêm hằng năm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40% vào năm 2025 và đạt 48% vào năm 2030;

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 50% năm 2025 và 70% năm 2030.

b) Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động

- Phấn đấu duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 1%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%;

- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đến năm 2025 dưới 65% và đến năm 2030 dưới 58%.

c) Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo

- Phấn đấu giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 10%;

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.

d) Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 20,87% vào năm 2025 và đạt 25% năm 2030, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 9,46% lực lượng lao động vào năm 2025 và chiếm khoảng 12,11% lực lượng lao động vào năm 2030.

đ) Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin, cụ thể:

- Năm 2025 có 80% và năm 2030 có trên 90% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông được hướng nghiệp;

- Năm 2025 có 30% và năm 2030 có 40% lao động được hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm;

- Đến năm 2025, hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động;

Từ năm 2026, quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu về lao động, kết nối chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và các tỉnh khác. Đến năm 2030, hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh được hiện đại hóa.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện thể chế, chính sách pháp luật đồng bộ, thống nhất để thị trường lao động tỉnh Điện Biên phát triển theo hướng hiện đại

a) Nội dung

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về cung - cầu lao động, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động, công ước, tiêu chuẩn quốc tế đã được Việt Nam phê chuẩn và phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

- Triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù (người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

- Tập huấn, tuyên truyền, tư vấn pháp luật về lao động, việc làm; phổ biến các văn bản pháp luật liên quan…

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Điện Biên Phủ và UBND cấp huyện.

c) Tổng nhu cầu kinh phí: 1.930 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.530 triệu đồng.

- Kinh phí địa phương: 650 triệu đồng.

d). Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

2. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

a) Nội dung

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp; đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả của các công cụ giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục

nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

b) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh đoàn Thanh niên, các doanh nghiệp.

c) Tổng nhu cầu kinh phí: 350 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 265 triệu đồng.

- Kinh phí địa phương: 85 triệu đồng.

d). Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

3. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

3.1. Nội dung

a) Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung - cầu lao động, cụ thể:

- Tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thị trường lao động;

- Triển khai giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung cấp tỉnh, kết nối cấp vùng và trung ương; có sự kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội;

- Nâng cao cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động;

- Triển khai các giải pháp kết nối, truyền tải, chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm với cơ sở dữ liệu của các Sở, ngành, địa phương; nâng cấp cổng thông tin điện tử về lao động, việc làm tỉnh Điện Biên, kết nối, liên thông với cổng thông tin điện tử ở các địa phương, nhất là các tỉnh phía Bắc đảm bảo kịp thời cung cấp các thông tin thiết yếu đến với người dân.

b) Triển khai thực hiện chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức, linh hoạt địa điểm, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên

c) Quy hoạch và phát triển hệ thống giao dịch việc làm, cụ thể:

- Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ việc làm phù hợp với thị trường lao động của tỉnh; tập trung đầu tư phát triển Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, vừa là nơi thực hiện các giao dịch việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh và kết nối các tỉnh với nhau;

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm;

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm;

- Rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm dịch vụ việc làm nhằm xác định nhu cầu đầu tư đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

3.2. Phân công thực hiện

- Chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và công nghệ, Tỉnh đoàn Thanh niên, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3.3 Tổng nhu cầu kinh phí: 15.900 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 12.550 triệu đồng.

- Kinh phí địa phương: 3.050 triệu đồng.

3.4. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 – 2030.

4. Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm

4.1. Nội dung

a) Tăng cường khả năng tiếp cận chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

b) Thúc đẩy vai trò và hoạt động của công đoàn để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

c) Đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

4.2. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cấp huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Liên đoàn Lao động tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

4.3. Tổng nhu cầu kinh phí: 1.350 triệu đồng, trong đó: Huy động khác: 1.350 triệu đồng.

4.4. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

5. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước, phát triển các thị trường lao động đặc thù

5.1. Nội dung

a) Phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài nước.

b) Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc

thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, thị trường lao động trình độ cao.

5.2. Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

5.3. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

6. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

6.1. Nội dung

a) Thực hiện tốt quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ, cơ chế phối hợp.

b) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài và xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

d) Triển khai, thực hiện tốt hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh trong khu vực và trên thế giới; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa các tỉnh, các vùng của Việt Nam.

6.2. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ.

6.3. Tổng nhu cầu kinh phí: 750 triệu đồng, trong đó: Kinh phí địa phương: 750 triệu đồng.

6.4. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản, quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức triển khai các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội; triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp tham gia vào đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Triển khai, thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập.

- Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề của người lao động phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động, cuộc cách mạng lần thứ tư.

- Chỉ đạo Trung tâm Giới thiệu việc làm thực hiện chức năng hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tổ chức các sàn giao dịch việc làm, cung ứng lao động trên địa bàn tỉnh. Là cơ quan đầu mối thực hiện chức năng kết nối thông tin giữa người lao động và người sử dụng để giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh. Tăng cường độ, số lượng phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm và các huyện, thị xã, thành phố.

- Định kỳ hằng năm chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành để phát triển các kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động. Nâng cao chất lượng giáo dục theo yêu cầu phát triển năng lực; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 và Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương có liên quan để triển khai các hoạt động nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương có liên quan để hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động.

4. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành, địa phương có liên quan để nghiên cứu mở rộng đối tượng, phạm vi và cải cách thủ tục hành chính thu hút sự tham gia bảo hiểm y tế của Nhân dân.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí, cơ quan có ấn phẩm báo chí, Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền về thực hiện hỗ trợ, phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Tăng cường các biện pháp nhằm khai thác, phát triển nhanh đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiệm xã hội tự nguyện.

- Thực hiện chia sẻ, kết nối dữ liệu về đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

8. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh

- Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các Sở, ngành: Công an, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư trong phạm vi quản lý chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chia sẻ, kết nối với dữ liệu về lao động, việc làm.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm về hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để đảm bảo thực hiện Kế hoạch;

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

10. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chủ trì, tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn thúc đẩy vai trò và hoạt động của công đoàn để phát triển thành viên, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Điện Biên theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham gia:

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

- Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời thành viên của tổ chức khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề.

12. Chế độ báo cáo, kiểm tra giám sát

Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; **tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm trước ngày 15/12** gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp để báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Bộ LĐTB&XH (b/c);
- TT.Tỉnh uỷ (b/c);
- TT.HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vừ A Bằng

PHỤ LỤC

NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 2917/KH-UBND ngày 06 /9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2016 - 2020	Nhu cầu Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 - 2030										
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng cộng
I	**Về thể chế, chính sách pháp luật**													
1	**Nội dung và kinh phí thực hiện:**	Triệu đồng		**150**	**150**	**170**	**170**	**190**	**200**	**200**	**200**	**250**	**500**	**2.180**
	Tập huấn, tuyên truyền, tư vấn pháp luật về lao động, việc làm; phổ biến các văn bản pháp luật liên quan…	Triệu đồng		150	150	170	170	190	200	200	200	250	250	**1.930**
	Trong đó:													
	- Ngân sách trung ương.	Triệu đồng		100	100	120	120	140	150	150	150	200	300	**1.530**
	- Ngân sách địa phương.	Triệu đồng		50	50	50	50	50	50	50	50	50	200	**650**
	- Huy động nguồn khác.	Triệu đồng	0											**0**
2	**Kết quả thực hiện:**													
	Số đợt tuyền truyền.	Đợt	22	5	5	6	6	7	7	7	7	8	8	66
II	**Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động**													
1	**Nội dung và kinh phí thực hiện:**	Triệu đồng	**0**	**20**	**20**	**20**	**30**	**30**	**40**	**40**	**50**	**50**	**50**	**350**
	Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cấp cơ sở triển khai phát triển thông tin thị trường lao động.	Triệu đồng	50	20	20	20	30	30	40	40	50	50	50	**350**
	Trong đó:													
	- Ngân sách trung ương.	Triệu đồng		15	15	15	20	20	30	30	40	40	40	**265**

	- Ngân sách địa phương.	Triệu đồng	50	5	5	5	10	10	10	10	10	10	10	**85**
	- Huy động nguồn khác.	Triệu đồng												**0**
2	**Kết quả thực hiện:**													
	Số lớp đào tạo, bồi dưỡng.	Lớp		1	1	1	2	2	2	2	2	2	5	20
III	**Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động.**													
1	**Nội dung và kinh phí thực hiện:**	Triệu đồng	**2.088**	**700**	**1.720**	**1.820**	**1.880**	**1.480**	**1.550**	**1.650**	**1.700**	**1.700**	**1.700**	**15.900**
	Tổ chức hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp cho các đối tượng còn trong Trường học và các cơ sở giáo dục khác.	Triệu đồng		100	120	120	150	150	200	200	200	200	200	**1.640**
	Tổ chức điều tra thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thông tin thị trường lao động.	Triệu đồng	1.457	500	500	600	600	700	700	800	800	800	800	**6.800**
	Phân tích dự báo thị trường lao động, phổ biến thông tin; tổ chức các phiên giao dịch việc làm, đặc biệt là giao dịch việc làm thông qua sàn giao dịch điện tử.	Triệu đồng	571	100	100	100	130	130	150	150	200	200	200	**1.460**
	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ thu thập; đầu tư phát triển Trung tâm dịch vụ việc làm theo hướng hiện đại.	Triệu đồng	60	0	1.000	1.000	1.000	500	500	500	500	500	500	**6.000**
	Trong đó:													
	- Ngân sách trung ương.	Triệu đồng	1.598	700	1.520	1.570	1.630	1.180	1.200	1.300	1.150	1.150	1.150	**12.550**
	- Ngân sách địa phương.	Triệu đồng	490	0	200	250	250	250	300	300	500	500	500	**3.050**
	- Huy động nguồn khác.	Triệu đồng						50	50	50	50	50	50	**300**
2	**Kết quả thực hiện:**													
	- Tư vấn, định hướng nghề nghiệp.	Người	40.817	10.500	10.700	11.000	11.300	11.500	11.700	11.900	12.100	12.300	12.500	**115.500**
	- Giới thiệu việc làm thành công.	Người	1.105	250	300	350	400	450	500	550	570	600	650	**4.620**
	- Tổng số hộ gia đình được thu thập, cập nhật thông tin.	Hộ	319.618	46.693	47.000	49.000	51.000	53.000	55.000	57.000	60.000	63.000	67.000	**548.693**

	- Tổng số doanh nghiệp được thu thập, cập nhật thông tin.	Doanh nghiệp	1.404	400	450	500	550	600	650	700	750	800	850	**6.250**
	- Số phiên giao dịch việc làm, ngày hội việc làm được tổ chức.	Phiên	4	5	5	5	7	7	10	10	10	10	10	**79**
	- Tổng số doanh nghiệp tham gia.	Doanh nghiệp	71	80	80	80	90	90	100	100	120	120	130	**990**
	- Tổng số lao động tham gia.	Người	5.770	6.500	6.700	6.700	7.000	7.000	10.000	10.500	11.000	12.000	13.000	**90.400**
	- Tổng số lao động tìm được việc làm.	Người	95	500	700	750	800	800	900	950	1.000	1.000	1.200	**8.600**
IV	**Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động.**													
	Sắp xếp, đổi mới tổ chức và quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động,	Triệu đồng		20	20	20	20	20	30	30	30	30	30	**250**
	Thanh tra, kiểm tra, đánh giá về việc làm và thị trường lao động,	Triệu đồng		50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	**500**
	Trong đó:													
	- Ngân sách trung ương.	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0**
	- Ngân sách địa phương.	Triệu đồng	0	70	70	70	70	70	80	80	80	80	80	**750**
	- Huy động nguồn khác.	Triệu đồng	0											
V	**Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm.**													
1	Tuyền truyền, phổ biến chính sách pháp luật nhằm phát triển dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất, cung cấp các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động.	Triệu đồng	600	120	120	120	120	120	150	150	150	150	150	**1.350**
	Trong đó:													
	- Ngân sách trung ương.	Triệu đồng												
	- Ngân sách địa phương.	Triệu đồng												
	- Huy động nguồn khác.	Triệu đồng	600	120	120	120	120	120	150	150	150	150	150	**1.350**
	Số hội nghị tuyên truyền	cuộc	400	15	17	19	21	23	25	27	30	33	35	**245**

2	**Lực lượng lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN**												
	Dân số	Người	613.480	624.410	635.337	646.265	657.187	668.030	678.048	688.905	699.753	710.602	721.442	721.442
	Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	Người	339.254	347.921	354.010	360.228	366.316	372.427	378.080	384.271	390.182	396.232	402.420	402.420
	Tỷ lệ % so với dân số		*55,30*	*55,72*	*55,72*	*55,74*	*55,74*	*55,75*	*55,76*	*55,78*	*55,76*	*55,76*	*55,78*	*55,78*
a	**Tham gia BHXH**		**49.406**	**53.395**	**57.762**	**62.995**	**69.665**	**77.719**	**82.043**	**86.461**	**91.108**	**95.769**	**100.605**	**100.605**
	Tỷ lệ % so với lực lượng LĐ		*14,56*	*15,35*	*16,32*	*17,49*	*19,02*	*20,87*	*21,70*	*22,50*	*23,35*	*24,17*	*25,00*	*25,00*
	Trong đó:													
	- Số người tham gia BHXH bắt buộc	Người	37.721	39.849	40.153	40.456	41.265	42.503	44.434	46.104	47.960	49.516	51.866	51.866
	- Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người	11.685	13.546	17.609	22.539	28.400	35.216	37.609	40.357	43.148	46.253	48.739	48.739
	Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện		*3,44*	*3,89*	*4,97*	*6,26*	*7,75*	*9,46*	*9,95*	*10,50*	*11,06*	*11,67*	*12,11*	*12,11*
b	**Tham gia BHTN**	Người	**28.966**	**31.074**	**31.112**	**31.151**	**31.774**	**32.727**	**33.838**	**35.007**	**35.935**	**37.087**	**37.458**	**37.458**
	Tỷ lệ % so với lực lượng LĐ	*%*	*8,54*	*8,93*	*8,79*	*8,65*	*8,67*	*8,79*	*8,95*	*9,11*	*9,21*	*9,36*	*9,31*	*9,31*
c	**Tham gia BHYT**	Người	**604.278**	**615.044**	**627.978**	**637.559**	**647.738**	**657.358**	**668.691**	**679.467**	**690.306**	**701.080**	**711.847**	**711.847**
	Tỷ lệ % so với dân số	*%*	*98,50*	*98,50*	*98,84*	*98,65*	*98,56*	*98,40*	*98,62*	*98,63*	*98,65*	*98,66*	*98,67*	*98,67*
	TỔNG KINH PHÍ:	Triệu đồng	**2.738**	**1.060**	**2.080**	**2.200**	**2.270**	**1.890**	**2.020**	**2.120**	**2.180**	**2.230**	**2.230**	**20.280**
	Trong đó:													
	- Ngân sách trung ương	Triệu đồng	1.598	815	1.635	1.705	1.770	1.340	1.380	1.510	1.370	1.420	1.270	**15.325**
	- Ngân sách địa phương.	Triệu đồng	540	125	325	375	380	380	440	440	640	640	790	**4.535**
	- Huy động nguồn khác.	Triệu đồng	600	120	120	120	120	170	200	170	170	170	170	**420**